

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 37/2018-HSST
Ngày: 11/10/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Đình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Nguyễn Thị Trúc

Bà: Ngô Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện T – Thanh Hoá.

Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa:

Bà: Nguyễn Thị Thúy - chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 11/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện T - Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/HSST ngày 17/8/2018 đối với bị cáo

Lê Viết T - Sinh năm 1978

Trú tại: Xóm 1, Xã T, Huyện T, Tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 09/12; Con ông: Lê Viết T (Đã chết) và bà Hà Thị Q (Đã chết). Vợ: Lê Thị L; có 3 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án HSPT số 172/2014/HSPT, ngày 14/07/2014 của Tòa án nhân dân Tỉnh Thanh Hóa, Lê Viết T bị tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “ Đánh bạc”. Chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 17/11/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/06/2018 đến ngày 18/06/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị: Đỗ Huyền T. Sinh năm 1996 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn C, Xã Đ, Huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người làm chứng:**

- Anh: Nguyễn Tiên M. Sinh năm 1985(vắng mặt)

Trú tại: Xóm 3, Xã T, Huyện T, Tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Viết T làm kinh doanh nhà nghỉ P và quán Karaoke ở Xóm 1, Xã T, Huyện T, Tỉnh Thanh Hóa. Ngày 09/6/2018 Đỗ Huyền T (Sinh năm 1996 ở Thôn C, Xã Đ, Huyện T, tỉnh Thanh Hóa.) đến nhà T xin làm nhân viên phục vụ phòng hát. Đồng thời T chủ động đặt vấn đề với T nếu có khách mua dâm thì gọi để T bán dâm kiếm thêm tiền. T đồng ý. T và T thỏa thuận, mỗi lần có khách mua dâm T thu 450.000đ (trong đó tiền T được hưởng là 300.000đ, T được hưởng là 150.000đ gồm tiền phòng nghỉ và tiền công). Sau khi thỏa thuận thống nhất T dẫn T lên phòng 209 nhà nghỉ của mình để T ăn nghỉ ở đó.

Khoảng 20h ngày 11/6/2018 khi Lê Viết T đang ở nhà thì Nguyễn Tiên M đến gặp T và hỏi: " Có em nào ngon không làm tí giải đen" (ý nói là có gái bán dâm không để M mua dâm). T nói: " Có cô em sinh năm 1996 ở xã Đ mới đến". M hỏi: " giá bao nhiêu 1 lần đi", T trả lời: hết 450.000đ. M đồng ý đưa tiền cho T gồm 2 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 1 tờ tiền mệnh giá 50.000đ. T cầm tiền bỏ vào túi quần đang mặc. Sau đó T lấy điện thoại Sam sung Galaxy S7 của mình (số thuê bao 0964555836) gọi điện cho Đỗ Huyền T (theo số thuê bao điện thoại 0987165431) với nội dung: " Dậy chuẩn bị đi khách, khách đang lên mở cửa cho khách vào". Sau đó T bảo anh M lên phòng 209 của nhà nghỉ. M đi lên phòng 209 gặp T, 2 người nói chuyện một lúc rồi T và M tự cởi quần áo. M lấy bao cao su để sẵn trên bàn đeo vào dương vật, sau đó 2 người thực hiện hành vi giao cấu với nhau.

Đến 20h30' cùng ngày khi M và T đang quan hệ tình dục thì bị tổ Công tác Công an Huyện T phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi mua bán dâm. Tổ công tác tiến hành lập biên bản và thu giữ tang vật gồm 1 bao cao su đã qua sử dụng, 1 điện thoại OPPO A11W màu trắng màn hình cảm ứng (có số IMEI: 861537031047177) của Đỗ Huyền Trang.

Trên cơ sở tài liệu chứng cứ thu thập được Cơ quan CSĐT Công an Huyện T đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Viết T, đồng thời thu giữ số tiền 450.000đ (T thu từ việc mua bán dâm), 1 điện thoại Sam sung Galaxy S7 màu đen màn hình cảm ứng có số IMEI 354315081595435/01 của Thịnh; 1 điện thoại Sam sung Galaxy A5 màu vàng đồng màn hình cảm ứng có số IMEI 358548063335976/01, 1 điện thoại OPPO A11W màu trắng màn hình cảm ứng (có số IMEI: 869106229053514) của Lê Thị L(vợ T), 1 quyển sổ bìa màu hồng trắng, xanh có chữ: " Kiều T" ở góc dưới bên trái đã qua sử dụng bên trong ghi tiền T trả cho T.

Tại Cơ quan điều tra Lê Viết T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu chứng cứ của vụ án. T cũng khai nhận đây là lần đầu tiên T cho phép gái bán dâm thực hiện việc mua bán dâm tại nhà nghỉ của mình để thu lợi. Việc thỏa thuận giá cả bán dâm do T và gái bán dâm thống nhất trước đó, T mới thu tiền bán dâm 1 lần, chưa kịp thanh toán cho T thì bị phát hiện bắt giữ.

Đỗ Huyền T cũng khai nhận đây là lần đầu tiên đến nhà Lê Viết T bán dâm, bao cao su thu được ở phòng 209 là do Trang chuẩn bị để thực hiện việc bán dâm. Nguyễn Tiến M cũng khai nhận: nghe nói nhà T có gái bán dâm nên tìm đến mua dâm, đây là lần đầu tiên M đến mua dâm ở nhà T. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với Đỗ Huyền T, Nguyễn Tiến M bằng hình thức phạt tiền.

Đối với 1 điện thoại Sam sung Galaxy A5 màu vàng đồng màn hình cảm ứng có số IMEI 358548063335976/01, 1 điện thoại OPPO A11W màu trắng màn hình cảm ứng (có số IMEI: 869106229053514) cơ quan điều tra đã thu giữ. Quá trình điều tra xác định là của Lê Thị L(vợ T), không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó Cơ quan điều tra đã ra Quyết xử lý vật chứng trả lại cho chị L.

Tại Bản cáo trạng số: 32/CT-VKSTS ngày 16/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lê Viết T về tội “ Chứa mại dâm ” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị xử phạt Lê Viết T từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng đến 48 tháng

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị:

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 450.000đ Lê Viết T thu lời bất chính.

- Tịch thu phát mãi xung công quỹ nhà nước 1 điện thoại Sam sung Galaxy S7 màu đen màn hình cảm ứng có số IMEI 354315081595435/01 của Lê Viết T là phương tiện Thỉnh sử dụng liên lạc để gọi gái bán dâm.

- Tịch thu tiêu hủy 1 bao cao su đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phục vụ việc mua bán dâm

- Trả lại cho Đỗ Huyền T 1 điện thoại OPPO A11W màu trắng màn hình cảm ứng (có số IMEI: 861537031047177)

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội không có ý kiến tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an Huyện T, Viện kiểm sát nhân dân Huyện T, Kiểm sát viên VKSND Huyện T trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Viết T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình:

Do động cơ tư lợi, khoảng 20h30 phút ngày 11/06/2018 tại Nhà nghỉ P của Lê Viết T ở Xóm 1, Xã T, Huyện T, Tỉnh Thanh Hóa. Lê Viết T đã có hành vi dùng nhà nghỉ của mình trực tiếp quản lý cho các đối tượng Đỗ Huyền T, Nguyễn Tiến M mua bán dâm nhằm mục đích thu lợi thì bị phát hiện bắt giữ.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của Lê Viết T đã phạm vào tội: " Chứa mại dâm", tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Xuất phát từ động cơ mục đích tư lợi, muốn kiếm tiền trên thân xác người phụ nữ, bị cáo đã nảy sinh ý định dùng nhà nghỉ của mình làm nơi mua bán dâm nhằm mục đích thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến đạo đức lối sống thuần phong mỹ tục, đời sống văn hóa còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo:

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

* Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong quá trình ở tại địa phương bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố đẻ bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng 3. Do đó tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s,t khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo 1 phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo Lê Viết T ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

5. Về tang vật:

Số tang vật thu giữ gồm: 1 bao cao su đã qua sử dụng thu giữ tại phòng 209 nhà nghỉ P, là công cụ phương tiện phục vụ việc mua bán dâm nên cần tịch thu tiêu hủy

1 điện thoại OPPO A11W màu trắng màn hình cảm ứng (có số IMEI: 861537031047177) của Đỗ Huyền T, qua điều tra xác minh và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa xác định do hành vi của T không bị xử lý về mặt hình sự mà chỉ bị xử lý hành chính nên cần trả lại chiếc điện thoại trên cho Trang là phù hợp.

Đối với 1 điện thoại Sam sung Galaxy S7 màu đen màn hình cảm ứng có số IMEI 354315081595435/01 của Lê Viết T. Quá trình điều tra xác minh và thẩm vấn tại phiên tòa xác định là phương tiện T sử dụng liên lạc để gọi gái bán dâm nên cần tịch thu phát mãi xung công quỹ nhà nước.

Số tiền 450.000đ T thu được từ việc mua bán dâm nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lê Viết T phạm tội “ *Chứa mại dâm*”

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 327; điểm s, t khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

* **Xử phạt:** Lê Viết T 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã T, Huyện T, Tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

***Về tang vật:** Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 450.000đ Lê Viết T thu lời bất chính.

- Tịch thu phát mãi xung công quỹ nhà nước 1 điện thoại Sam sung Galaxy J7 màu đen màn hình cảm ứng có số IMEI 354315081595435/01 của Lê Viết T là phương tiện T sử dụng liên lạc để gọi gái bán dâm.

- Tịch thu tiêu hủy 1 bao cao su đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phục vụ việc mua bán dâm.

- Trả lại cho Đỗ Huyền T 1 điện thoại OPPO A11W màu trắng màn hình cảm ứng (có số IMEI: 861537031047177)

Số tiền và tang vật trên hiện nay đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 30/VC/2018 ngày 17/8/2018, giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thanh hoá.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 của UBTVQH Buộc bị cáo Lê Viết T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Đình Thuận

